

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS - ST  
Ngày **20-4-2021**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Hồng Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Mỹ

Ông Nguyễn Quốc Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đào Thanh Bình - Kiểm sát viên.

**Ngày 20 tháng 4 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **36/2021/TLST-HS** ngày **05/3/2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **53/2021/QĐXXST-HS** ngày **15/3/2021** đối với bị cáo:

**Lâm Minh H** (tên gọi khác: Bánh B), sinh ngày 26 tháng 10 năm 1999, tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Minh C và bà Nguyễn Thị Lệ C1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay. (có mặt)

**- Bị hại: Bà Dương Thị Mỹ N**, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 65C đường T1, khu phố 5, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**Ông Quan H1**, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 23 đường H, khu phố 1, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lâm Minh H và Nguyễn Văn T ở cùng nhà trọ tại địa chỉ số 05 đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; do không có tiền tiêu xài nên cả hai bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2020, cả hai từ nhà trọ đi bộ trên đường T1, khi đến trước số nhà 65C đường T1, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu WARM, loại xe WAVE Trung Quốc, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 60Y1-0692 của bà Dương Thị Mỹ N đang đậu trước cửa nhà, chìa khoá còn găm trong ổ khoá xe và không có ai trông giữ nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. H đứng bên ngoài canh giới, T vào dẫn xe ra đến chỗ H; sau đó H khởi động máy và điều khiển xe chở T về nhà trọ cả hai đang ở. H tháo rời các bộ phận của xe ra và lấy lốc máy mang bán cho ông Quan H1 ở địa chỉ số 23 đường đường H, khu phố 1, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang được 400.000 đồng chia nhau tiêu xài. Sau đó cả hai bỏ trốn khỏi nhà trọ đang thuê.

Ngày 27/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; đến ngày 03/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Quyết định Khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lâm Minh H để điều tra; ngày 30/12/2020 Lâm Minh H bị bắt theo lệnh bắt bị can và bị tạm giam cho đến nay.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/8/2006 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. Đối với Quan H1 là người đã mua tài sản do H mang đến bán; ông không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với H1.

*Vật chứng thu giữ được trong vụ án:* 01 cục máy xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VDP1P52FMH 318401, đã qua sử dụng (do ông Quan H1 giao nộp).

*Tại bản kết luận định giá tài sản số: 117/KL-HĐĐGTS, ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, kết luận:* 01 xe máy nhãn hiệu WARM, loại xe WAVE Trung Quốc, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 60Y1-0692, số khung 71318481, số máy

318401, đã qua sử dụng (tài sản chưa thu hồi), thời điểm định giá ngày 23/8/2020 có giá trị là 2.333.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản trên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả vật chứng tạm giữ là 01 cục máy xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VDP1P52FMH 318401 cho chủ sở hữu là bà Dương Thị Mỹ N.

*Về phần dân sự:* Bị hại bà Dương Thị Mỹ N và ông Quan H1 (người mua tài sản do H lấy trộm) không yêu cầu bồi thường.

*Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSRG ngày 04/3/2021*, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lâm Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng với thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Minh H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào ngày 23/8/2020 bị cáo cùng với Nguyễn Văn T (là đối tượng ở cùng nhà trọ với bị cáo tại địa chỉ số 05 đường T1, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Khoảng 20 giờ, cả hai đi bộ đến trước số nhà 65C đường T1, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu WARM, loại xe WAVE Trung Quốc, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 60Y1-0692 của bà Dương Thị Mỹ N đang đậu trước cửa nhà, chìa khoá còn găm trong ổ khoá xe và không có ai trông giữ nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. Khi đó bị cáo đứng bên ngoài cảnh giới, T vào dẫn xe ra đến chỗ bị cáo thì bị cáo khởi động máy và điều khiển xe chở T về nhà trọ cả hai đang ở. Bị cáo tháo rời các bộ phận của xe ra và lấy lốc máy mang bán cho ông Quan H1 được 400.000 đồng; số tiền có được cả hai chia nhau tiêu xài.

Căn cứ kết quả định giá tài sản xác định giá trị ngày 23/8/2020 của chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp là 2.333.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lâm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo

vệ, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó có đủ căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt; tính chất, mức độ hành vi phạm tội thuộc loại ít nghiêm trọng, không gây nguy hại lớn cho xã hội; nên sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 38 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, đồng thời quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; ngoài ra xét thấy thời gian bị cáo bị bắt tạm giam đã đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam; căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã trao trả vật chứng thu giữ là 01 cục máy xe mô tô của chiếc xe bị trộm cắp cho chủ sở hữu là bị hại bà Dương Thị Mỹ N.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị Mỹ N tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Quan H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng mà ông đã bỏ ra để mua cục máy xe mô tô, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến vấn đề bồi thường thiệt hại.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 5 Điều 328, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo Lâm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Lâm Minh H **03 (ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày** tù; đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội khác.

**2. Về án phí:** Bị cáo Lâm Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Hoàng Hồng Thắm**